

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 135/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 17 tháng 7 năm 2015

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9  
(Từ ngày 15/7 đến ngày 17/7/2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2752/TTr-UBND ngày 07/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xin ban hành Quy định về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai (có quy định kèm theo).

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 2 về việc quyết định ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, quy trình và thủ tục thực hiện ưu đãi và hỗ trợ ưu đãi đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Các quy định trước đây trái với Nghị quyết này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức, triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; VPQH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo); VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH tỉnh;
- CV phòng CTHĐND;
- Lưu: VT-CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Thu**

**QUY ĐỊNH  
VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ  
ÁP DỤNG TẠI ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 135/2015/NQ-HĐND, ngày 17/7/2015  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư dành cho nhà đầu tư (nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) tại tỉnh Gia Lai.

2. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ngoài các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định chung của pháp luật còn được hưởng một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (UBND tỉnh) ban hành tại quy định này.

3. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư tại tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư**

1. Thành lập tổ chức kinh tế có trụ sở tại tỉnh Gia Lai để thực hiện dự án đầu tư, hạch toán độc lập, kê khai, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

2. Thực hiện thủ tục để được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ký quỹ để bảo đảm triển khai thực hiện dự án đúng quy định.

**Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh**

UBND tỉnh cam kết thực hiện những nội dung khuyến khích, hỗ trợ khi nhà đầu tư đáp ứng đúng các điều kiện tại quy định này.

**Chương II**

**CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

**Điều 4. Ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích, hỗ trợ đầu tư**

1. Sản xuất các sản phẩm từ cao su.

2. Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt.

3. Chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C và VietGAP).

4. Chế biến sản phẩm hồ tiêu: tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGAP).

5. Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

6. Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại.

7. Đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao; Đầu tư khu nghỉ dưỡng cao cấp.

8. Đầu tư xây dựng và khai thác các khu du lịch sinh thái, du lịch văn hoá lịch sử, với quy mô từ 20 ha trở lên.

9. Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp.

**Điều 5. Chính sách hỗ trợ về san lấp mặt bằng, rà phá bom mìn, hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích, hỗ trợ đầu tư**

1. Đối với các dự án đầu tư ngoài các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

a) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, cấp điện, cấp nước):

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng, kỹ thuật không gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

b) Hỗ trợ san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho Nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

3. Đối với các dự án có quy mô đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên, nằm trong các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn cho nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 dự án.

**Điều 6. Hỗ trợ chi phí lập dự án đầu tư và chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích, hỗ trợ đầu tư**

Hỗ trợ 30% chi phí lập dự án đầu tư, chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 dự án (theo quy

định hiện hành của nhà nước về định mức, chi phí lập dự án, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

#### **Điều 7. Hỗ trợ kinh phí tham gia triển lãm, chợ công nghệ**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí 01 lần/1 năm cho mỗi doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tham gia các cuộc triển lãm, Chợ Công nghệ ở trong nước và nước ngoài sau khi được UBND tỉnh có văn bản chấp thuận, doanh nghiệp phải đảm bảo có thuê gian hàng, có hàng hoá, sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mang theo để trưng bày, giới thiệu theo đúng quy định của triển lãm, chợ Công nghệ với các mức sau:

- Hỗ trợ đến 30 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ Công nghệ ở trong nước;
- Hỗ trợ đến 50 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ Công nghệ tại các nước thuộc khu vực châu Á;
- Hỗ trợ đến 80 triệu đồng cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, chợ Công nghệ tại các nước ngoài khu vực châu Á.

#### **Điều 8. Điều kiện để được hỗ trợ đầu tư**

1. UBND tỉnh thực hiện hỗ trợ đầu tư theo Điều 5, Điều 6 tại quy định này khi nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 2, Chương I.
- b) Triển khai và hoàn thành dự án theo đúng các nội dung đã đăng ký đầu tư.

2. Mỗi dự án đầu tư chỉ được hưởng tối đa 01 lần về các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

3. Sau khi dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động, căn cứ hồ sơ quyết toán đã được kiểm toán, làm cơ sở để UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

#### **Điều 9. Về nguồn kinh phí thực hiện khuyến khích, hỗ trợ đầu tư**

Hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Những dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành, đáp ứng các điều kiện ưu đãi về đất đai theo quy định của Chính phủ, nhưng chưa được thể hiện tại Giấy chứng nhận đầu tư thì được đăng ký để bổ sung các nội dung được ưu đãi theo quy định.

2. Những dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành mà đáp ứng được các điều kiện ưu đãi, hỗ trợ, không trái với các quy định của Chính phủ thì thực hiện như sau:

a) Được hưởng ưu đãi, hỗ trợ cho thời gian còn lại của dự án tính từ ngày Quy định này được áp dụng thi hành.

b) Được hỗ trợ cho các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thực hiện sau khi Quy định này được áp dụng thi hành.

c) Không hỗ trợ và không hồi tố chi phí đối với các hạng mục đầu tư, gói thầu đã thực hiện trước khi quy định này được áp dụng thi hành.

**Điều 11. Điều khoản thi hành.**

1. Quy định này được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Gia Lai.

2. Trường hợp cùng một thời điểm, dự án đủ điều kiện để hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau, nhà đầu tư được lựa chọn mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

3. Những dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh không được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư theo quy định này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà đầu tư không thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 2 Chương I, Điều 8 Chương II của quy định này.

b) Dự án do cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động, theo quy định tại Khoản 2, Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, UBND tỉnh xem xét, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /



CHỦ TỊCH

Đinh Thu